



RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TIỀN GIẢI ĐỀ TIẾNG VIỆT

CÔ: PHAN THANH GIANG

MỤC TIÊU: GIÀNH TRỌN ĐIỂM CHÍNH TẢ PHẦN TIẾNG VIỆT TRONG THỜI GIAN NGẮN NHẤT (5' TÍNH CẢ THỜI GIAN TÔ ĐÁP ÁN)

I. Phân biệt các phụ âm đầu

1. Lỗi về phụ âm CH/TR

1.1. Mẹo phân biệt CH và TR

- Từ chỉ quan hệ trong gia đình: Từ chỉ quan hệ trong gia đình đều viết với CH chứ không phải TR. Ví dụ: **cha, chú, chị, chồng, cháu, chắt, chút, chí..**
- Đồ dùng trong gia đình:** Các từ liên quan đến đồ dùng trong gia đình nông dân cũng dùng CH: **chạn, chõng, chum, chai, chǎn, chày, chổi, chậu, chĩnh, chuồng gà, chén, chung, chun, chén, chảo, chão, chõ, chòi, chiêng, chí** (ngoại lệ: **tráp, trâm, trống, tranh, ...**).

1.2. Mẹo đồng nghĩa (tranh - giành)

- TR được dùng khi từ đồng nghĩa với từ có **GI.** Ví dụ: **trời - giờ, trả - giả, nhà tranh - nhà gianh, trống - giồng, trắng - giăng, trầu - giàu, trai - gai, tro - gio, trớ - giớ...**

1.3. Mẹo kết hợp âm đệm

- TR không (ít) bao giờ đi với các vần: -oa, -oă, -oe, -uê.** Chỉ có CH có khả năng kết hợp với các vần này. Ví dụ: **choáng váng, choảng nhau, choàng vai, loắt choắt, choe chóe, chu choa, chuetch choạng, áo choàng, loạt choẹt, chập choạng, choai choai, loạng choạng...**

~~trì truệ~~

1.4. Mẹo láy âm

- CH có khả năng láy âm với các phụ âm đứng trước hoặc đứng sau. Ví dụ: **chèo béo, chành bành, chình bình., chầm chậm, chập chững, chỉn chu, chùng chình, cheo leo, lóc chóc, chênh vênh, chơi voi, chật vật, chao đảo,**

lởm chởm, lỗ chỗ, ~~chỗng~~ trên, loắt choắt, ~~treo leo~~, ~~chắc~~ chiu, lanh chanh, lọt chọt,

- TR không lấy âm với các phụ âm khác (trừ bốn ngoại lệ với L: trọc lóc, trui lủi, trót lọt, trẹt lết, ~~trí lí~~, ~~treo leo~~, ~~Trật vật~~, ~~trật lất~~, triền miên, trống lồng, trót quót, trôi nổi, trầm ngâm, cạnh tranh, mơn trớn, trống rỗng..).
- ~~chỉ chích~~ chỉ trích, chỉ trỏ... chính trực

1.5. Mẹo về thanh điệu trong từ Hán - Việt

- Các từ Hán - Việt mang **dấu nặng** hoặc **dấu huyền** luôn đi với TR, không đi với CH. Ví dụ: **trịnh trọng**, **trị giá**, **trạm xá**, **vũ trụ**, **thổ trách**, **truyền bá**, **trầm cảm**, **trưởng thành**, **trang trọng**, **vị trí**, **trầy trật**, **trân trọng**, **trọng trách**, **trục trặc**, **truyền nhân**, **truân chuyên**, **trầm mặc**, **trang nghiêm**, **trù khử**, **trinh trắng**, **trường tồn**, **trì trệ**, **trung lập**, **trâm biếm**. **chính trực**

Ví dụ tiêu biểu về CH/TR:

- Chà/Trà: **Chà đẹp**, **chà xát**, **chà là**, **chà rửa**, **chà bông**; **Trà đá**, **trà tàu**, **Trà xanh**, **Trà sữa**, **trà đao**, **đại trà**, **sơn trà**, **trà chiều trà** **trộm-trộn**
- Chả/Trả: **chả (không)**, **Chả cá**, **chả que**, **chả giò**; **Trả bài**, **trả lời**, **trả giá**, **trả treo**, **trả đũa**, **trả thù**, **trả tiền**, **trả on**.

2. Lỗi về phụ âm S/X

2.1. Mẹo kết hợp âm đệm

- S không (ít) đi với các vần **-oa, -oă, -oe, -uê**, chỉ có X mới đi với các vần này. Ví dụ: **xoa tay**, **xoay xở**, **cây xoan**, **xoắn lại**, **xao xuyến**, **xum xuê**, **xuề xoà**, **tóc xoăn**, **xôn xao**, **xoay chuyển**, **xôn xao**, **sõa xõa tóc**, **tròn xoe**, **viêm xoang**
- **Mùi soa/ xoa**, **Soán ngôi**, **soạn bài/thảo**, **sum suê/ sê**, **soa-đầu**, **Sột soạt soạt**, **Sờ soạng**, **sửa soạn**, **kiểm soát/ Viện Kiểm sát**, **rà soát**, **soái ca**
- **xuất sắc**, **sắp xếp**, **xác suất**, **sản xuất**, **xứ sở**, **xổ số**, **xuyên suốt**, **xứ sự**, **sâu xa**, **soi xét**, **xóa sổ**, **suy xét**, **xuất siêu...**

2.2. Mẹo láy âm

- X có thể láy âm với các phụ âm khác, trong khi S không có khả năng này. Ví dụ: **bờm xơm**, **bờm xờm**, **lao xao**, **loăn xoăn**.

2.3. Mẹo từ vựng

- S được dùng trong hầu hết các từ chỉ danh từ, trừ một số ngoại lệ. Các danh từ như: **xôi, lạp xưởng, xúc xích, bắp xào, xiên nướng...** viết với X. Các danh từ khác thường viết với S, ví dụ: **xe, xương, xoan, xoài, trạm xá, xương.**

3. Lỗi về phụ âm R/GI/D

3.1. Mẹo âm đệm

- R và GI không đúng trước các âm đệm như **-oa, -oă, -uâ, -oe, -quê, -uy**, chỉ có D có khả năng này. Ví dụ: **dọa nạt, hậu duệ, duy trì.**

3.2. Mẹo lấy âm

- R có thể lấy âm với B và C, ví dụ: **bịn rịn, bủn rủn, co ro.** D và GI không có khả năng lấy âm này.

3.3. Mẹo từ vựng

- R được dùng trong các từ như: **rộng, ruộng, rủi, rối, rõ**, còn GI không xuất hiện trong những từ này.

4. Lỗi về phụ âm L/N

4.1. Mẹo phân biệt L và N

- L và N hay bị nhầm lẫn trong một số trường hợp do cách phát âm tương đối giống nhau. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng các mẹo sau:
 - L thường xuất hiện trong các từ chỉ tính chất: **lạnh, lớn, lấm.**
 - N thường xuất hiện trong các từ chỉ trạng thái hoặc hành động: **nghe, nặng, nóng.**

II. Phân biệt dấu hỏi (?) và dấu ngã (~)

1. Trong **từ thuần Việt** (Từ láy)

- Quy tắc: "Huyền - Ngã - Nặng" & "Sắc - Hỏi - Không"
 - Nếu tiếng **đầu** mang thanh (dấu) **Huyền, Ngã, Nặng**, tiếng sau thường là **Ngã**.
 - Ví dụ: **lững thững** (Huyền - Ngã), **mạnh mẽ** (Nặng - Ngã).
Huyền huyền, lùng lũy, léo đeo, bõ ngõ, chũng chạc, lã chã, đẽ, nghiệt ngã, thung lũng, Lưỡng lự, sửa chữa, truyền nhiễm, hoà hoãn, lú lũn, lạnh lẽo, hụt hẫng, giãy giụa, ẻng ẻo
 - Hoàn hảo, huyền ảo, hòa hoãn**
 - Nếu tiếng **đầu** mang thanh **Sắc, Hỏi, Không**, tiếng sau thường là **Hỏi**.

- Ví dụ: lóng lẻo (Sắc - Hỏi), vui vẻ (Không - Hỏi). chênh mảnh, lũng củng, lủng củng, luẩn quẩn
- NGOẠI LỆ: lí lẽ, kỳ ảo

2. Trong từ Hán Việt (Quy tắc VÀNG)

Dấu Ngã (~) trong từ Hán Việt thường chỉ đi với 7 phụ âm đầu. Các phụ âm còn lại thường mang dấu **Hỏi** (?).

Mẹo ghi nhớ 7 phụ âm đầu đi với Dấu Ngã (~):

Mình Nên Nhớ Là Viết Dấu Ngã

Trong bảng dưới đây, những từ **màu đỏ** là các bạn muốn them vào để nhớ

Phụ Âm	Ví Dụ (Dấu Ngã ~)
M	Mỹ nhân, Mẫu tử, Mã đáo, Mân nguyện, Mãng xà, Manh lực, Mẫn cán, Miễn nhiệm, Mão mõ, mả hóa... mỉa mai, tǐ mỉ, mảnh khảnh, mỏng manh, mũi lòng, máu mù, mẻ bánh, mình mẩy, mệt mỏi, mảng miếng, miễn phí, SÚT MẺ, MẢI MIẾT, mải mê, mong mỏi
N	Não bộ, Nữ nhi, Noãn hoa, Nỗ lực, Nã (truy nã), nǎo nề...nũng nịu
NH	Nhẫn tâm, Nhẫn tiền, Nhiễu loạn, Nhũ mẫu, Nhã nhạc, Nhã nhặn, Nhuyễn thể, Nhĩ (mộc nhĩ), Nhưỡng (thở nhưỡng)...nhẽ nhại
L	Lão gia, Lê nghi, Linh hội, Lối lạc, Lữ khách, Lãng tử, Lưỡng tính, Lãnh địa, Luỹ thành, Lâm nguyệt, Lâm liệt, lố chố... lùi thùi, lá tả, LÀO ĐÁO, lá loi, lá lướt, lảng lơ, lo lủng
V	Vân hòi, Viễn xứ, Vĩ đại, Võ sư, Vũ trang, Vĩnh hằng, Vững chãi, VIỄN CHINH, vĩ mô, vũ công, vỡ lở, vỗ về, vắng vẻ...VIỄN VÔNG, VẨN VƠ, VẤT VẢ, VẤT VƯỢNG, VẺ VANG, VỈ..., VẺ VANG, vải vóc, vả lại
D	Diêm phúc, Dũng khí, Dưỡng dục, Dĩ nhiên, Dông dạc, Diểu hành, Dã ngoại, Dã tâm, Diễn thuyết... dai dẳng, dư dả, dừng đứng
NG	Nghĩa hiệp, Ngũ cốc, Ngữ hệ, Ngẫu nhiên, Nghiêm nhiên, Ngưỡng mộ, Ngã (bản Ngã)...ngỏ ý, ngắn ngo, nghỉ ngơi, ngại cừu, ngổn ngang, ngon nghẻ,

Hiện tượng lưỡng khẩ:



Trí mạng/ Chí mạng?

Khẳng khái / khẳng khái?

Vãng cảnh/ vân cảnh

CÁC EM TÌM THÊM NGOẠI LỆ NHÉ!

Lưu ý: Tất cả các từ Hán Việt có phụ âm đầu **KHÔNG** thuộc 7 chữ trên (ví dụ: T, C, S, H, K, B, G...) thường mang dấu **Hỏi (?)**. Ví dụ: **bảo** hiểm, **giải** phóng, **khả** ái, **thể** kỉ.

3. Thanh điệu đặc biệt cho họ và trạng từ

- Các **Họ** thường viết với Dấu Ngã (~): **Nguyễn, Võ, Vũ, Đỗ, Doãn, Lữ, Lã, Mã.**
- Các **Trạng từ/Phó từ** phổ biến thường viết với Dấu Ngã (~): **Cũng, vẫn, sẽ, mãi, đã, những, mỗi, nữa, dẫu, lẽ ra.**

III. Phương pháp luyện tập hiệu quả

- **Đọc và viết thường xuyên:** Đọc sách báo, tài liệu chính thống giúp mắt quen với hình thức chữ viết đúng. Viết nhiều và tự kiểm tra.
- **Tra cứu từ điển:** Khi có bất kỳ sự nghi ngờ nào, hãy **tra cứu từ điển** (in hoặc trực tuyến). Đây là nguồn tham khảo chính xác nhất.
- **Phân tích cấu tạo từ:** Phân tích từ để áp dụng các mẹo (Hán Việt hay Thuần Việt, có âm đệm hay không).

LUYỆN TẬP

Câu 1: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?

- A. Sát nhập.**
- B. Ca thán.**
- C. Mạn tính.**
- D. Lãng mạn.**

Câu 2: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Sững sốt-(sứng)**
- B. Xứng sò (sứng)**
- C. Xứng cộ. (sứng)**
- D. Xe cộ**

Câu 3: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?



A. Lãng mạng

B. Lãng phí

C. Lảng tránh.

D. Lãng tử

I/Y > THÚY/ THÚI KỸ SƯ/ KĨ SƯ

Câu 4: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?

A. Giành giật

B. Giành dum (dành)

C. Rành mạch.

D. Tranh giành

Câu 5: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?

A. Chênh vênh

B. Chênh lệch

C. Chênh trêch.

D. Chêch chêch

Câu 6: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **sai** chính tả?

A. Chí hướng. (đồng chí)

B. Trung chuyển.

C. Trạm trổ. (chạm trổ)

D. Sắc sảo.

Câu 7: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **đúng** chính tả?

A. Chập trùng

B. Chan cháe

C. Bon chải.

D. Trập trùng

Câu 8: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **đúng** chính tả?

A. Bon trai

B. Bạt mạng

C. Bạt mệnh (bạc mệnh)

D. Chắp bút (chấp bút)

Câu 9: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

A. Giây mực.

B. Dây giữa. (dưa)

- C. Dây mục.
- D. Dây truyền. (chuyền)

Câu 10: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Chín mùi.
- B. Chính chắn.
- C. Chính chu.
- D. Chín muồi.

Câu 11: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Chẩn đoán.
- B. Chuẩn đoán.
- C. Hội chuẩn.
- D. Chẩn y.

Câu 12: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Xứng sô.
- B. Sứng xô.
- C. Sứng sô.
- D. Xứng xô.

Câu 13: [EMPIRE TEAM] Dòng nào sau đây có **tất cả** các từ viết **đúng** chính tả?

- A. Tựu chung, sáp nhập, văn cảnh. Vãng cảnh
- B. Giành giật, se duyên, ca thán.
- C. Thắng thắn, tham quan, câu chuyện.
- D. Tiêu sài, chênh lệch, e hăn trối.

Câu 14: [EMPIRE TEAM] Dòng nào sau đây có **tất cả** các từ viết **sai** chính tả?

- A. Mài giũa, lui bại, bánh chưng.
 - B. Giã tâm, sinh tiết, co rân. (d/gi)
 - C. Ngang tàng, khoảnh khắc, tròng trành.
 - D. Giậm chân, rời mắt, cỗ xúy.
- Dã tâm, sinh thiết, co dãn/giãn**

Câu 15: [EMPIRE TEAM] Dòng nào sau đây có **tất cả** các từ viết **đúng** chính tả?

- A. Khẳng khái, khắc khe, đường sá.
- B. Mùi mẫn, nhậm chí, nói suôn.
- C. Sát nhập, xe xua, nhón nhác.



D. Vâng cảnh, hàm súc, đê huề.

Câu 16: [EMPIRE TEAM] Từ sau đây viết **đúng** chính tả?

- A. Xuông sê
- B. Suôn sê**
- C. Suông sê
- D. Suông sê

Câu 17: [EMPIRE TEAM] Dòng nào sau đây viết **đúng** chính tả?

- A. Anh ấy là một người đàn ông **chính chắn**, đáng tin cậy.
- B. Gia đình tôi hiện tại khá **dư giả** về tài chính. (dư dả)
- C. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá sẽ được **xung quỹ** từ thiện. **Sung**
- D. Chẳng ai tin những lời xạo xumi của anh ta.**

Câu 18: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đúng chính tả?

- A. Női bật (nổi)**
- B. Női niêm
- C. Női bậm (bật)
- D. Női nóng (nổi)

Câu 19: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau **đúng** chính tả?

- A. Thắng thắng
- B. Xung mãn (sung)
- C. Cặp kê (cập)
- D. Hoan hỉ**

Câu 20: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau **đúng** chính tả?

- A. Lã chã**
- B. Lã trã
- C. Chả treo
- D. Trãnh chỉnh

Câu 21: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau sai chính tả?

- A. Lã chã
- B. Lả chả**
- C. Trả treo
- D. Trí mạng/ CHÍ MẠNG**

Câu 22: [EMPIRE TEAM] Từ nào **sai** chính tả?

- A. Xảo trá

B. Xảo quyết

C. Sảo trá

D. Xảo ngôn

Câu 23: [EMPIRE TEAM] Từ nào **sai** chính tả?

A. Bàng quang

B. Bàng quan

C. Bàng bạc

D. Bàn quan

Câu 24: [EMPIRE TEAM] Từ nào **ĐÚNG** chính tả?

A. Xán lạn

B. Sáng lạng

C. Xáng lạn

D. Sán lạn

Câu 25: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

A. lắp ló

B. thăm gia

C. giã tâm

D. lắp ló

Câu 26: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?

A. chắt lọc

B. chắc lọc

C. chắt chiu

D. chắc chắn

Câu 27: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **viết đúng** chính tả?

A. Thᾶn thờ

B. Thᾶn thờ (THᾶN THỜ / thơ thᾶn)

C. Viễn vọng (VIỄN VÔNG)

D. Viễn vọng (VIỄN VỌNG) viễn thông

Câu 28: [EMPIRE TEAM] Từ nào **viết đúng** chính tả?

A. Cãi lương

B. Cải lương

C. Cải cọ



D. Cải và

Câu 29: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Hủ tục

B. Hũ tục

C. Hủ lậu

D. Cổ hủ (hủ Nho)

Câu 30: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Sĩ diện

B. Sỉ diện

C. Sĩ số

D. Sĩ tử

Câu 31: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **sai** chính tả?

A. Nhẽ nhại.

B. Nhẹ bỗng. (nhẹ bỗng)

C. Nhèo nhẽo.

D. Ký niệm

Câu 32: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Mãi vỡ (mại vỡ)

B. Mải miết

C. Mê mải. Mê mải/ mải mê (tôi mê /mãi ánh mắt em)

D. Mải mốt

Câu 33: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Giả lả

B. Túng quẩn > quẩn

C. Quẩn quanh

D. Hỗn hợp

Câu 34: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **đúng** chính tả?

A. Ngở ngàng

B. Rủ rượi

C. Nhẹ nhõm

D. Lững thững

Câu 35: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Xiểng niểng

- B. Lẩy bẩy
- C. Nhẹ nhóm (nhõm)
- D. Lững thững

Câu 36: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **đúng** chính tả?

- A. Nghỉ ngơi
- B. Nghĩ ngơi
- C. Ma mánh
- D. Vặt vãnh

Câu 37: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **đúng** chính tả?

- A. Kỷ xảo
- B. Lãnh lót
- C. Vân vơ
- D. Lêu lổng

Câu 38: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

- A. Nói suôn (tron)
- B. Nói suông (không làm)
- C. Ngoe nguẩy
- D. Suồng sá (sã)

Câu 39: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết sai chính tả?

- A. Vô hình chung
- B. Tựu trung
- C. Vô hình trung
- D. Lêu lổng

Câu 40: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

- A. Xoay sở
- B. Xoay / xở
- C. Giành giật
- D. Vãng lai

Câu 41: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

- A. Hót hải
- B. Hải hùng



C. Thờ thẫn

D. Hụt hãi

Câu 42: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **SAI** chính tả?

A. Sát nhập

B. Sáp nhập

C. Lãng tử

D. Lảng tránh

Câu 43: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **sai** chính tả?

A. Giả dối

B. Giả đò

C. Giả danh

D. Giả bạn (giã bạn)

Câu 44: [EMPIRE TEAM]

Dòng nào dưới đây có **các từ viết đúng** chính tả?

A. Sai xót, sơ suất, sùng sộ.

B. Sai xót, sơ xuất, sùng sộ.

C. Sai sót, sơ xuất, sùng xộ.

D. Sai sót, sơ suất, sùng sộ.

Câu 45: [EMPIRE TEAM]

Câu nào dưới đây chứa từ viết **sai** chính tả?

A. Sở Giao thông Vận tải kiến nghị xây kè chống **sạt lở** hai đoạn bờ sông ở thành phố này.

B. Những chính sách đó quá xa vời thực tế, quá **viễn vông** nên rất khó được phê duyệt.

C. Trầm cảm là kẻ thù giấu mặt đối với sức khỏe tinh thần lẫn thể chất của con người.

D. Anh Phụng và nhóm bạn đã **dành** năm ngày để đi bộ đến hồ axit lớn nhất thế giới.

Câu 46: [EMPIRE TEAM] Từ nào dưới đây sai chính tả

A. Chí lý

B. Chí giả

C. Trí sĩ

D. Trí mạng

Câu 47: [EMPIRE TEAM] Dòng nào dưới đây viết **đúng** chính tả?

A. Chèo chổng, chổng chọi, chấp hành.

- B.** Trèo chổng, chổng trọi, chấp hành.
- C.** Trèo chổng, chổng chơi, chấp hành.
- D.** Chèo chổng, chổng chơi, chấp hành.

Câu 48: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây chứa từ viết **sai** chính tả?

- A.** Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thất bại sẽ giúp chúng ta trưởng thành hơn.
- B.** Việc chọn lựa đối tác không phù hợp có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.
- C.** Phương án được đề xuất có tính khả thi cao và được sự ủng hộ rộng rãi.
- D.** Anh ấy luôn thể hiện thái độ chân quý trân quý những giá trị văn hóa truyền thống.

Câu 49: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây đúng chính tả?

- A.** Cắc cớ, loằng ngoẳng, khăng khít, nức nở.
- B.** Cắc cớ, ngoẳng ngoẳng, khăng khít, nức nở.
- C.** Cắc cớ, loằng ngoẳng, khăn khít, nức nở.
- D.** Cắc cớ, loằng ngoẳng, khăng khít, nức nở.

Câu 50: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây **mắc lỗi** dùng từ / viết sai chính tả/ ?

- A.** Đàn chim đang chao liệng trên bầu trời xanh trong.
- B.** Anh ấy bước đi thận trọng, ánh mắt dò xét mọi thứ xung quanh.
- C.** Cô gái ngồi lặng yên, đôi tay đan vào nhau một cách e thẹn.
- D.** Dáng điệu chao lượn của cánh diều làm mọi người thích thú.

Câu 51: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây đúng chính tả?

- A.** Rập rình, nhấp nhô, ngắt ngoái, long lanh.
- B.** Rập rình, nhấp nhô, ngắt ngoái, long lanh.
- C.** Rập rình, nhấp nhô, ngắt ngoái, lòng lanh.
- D.** Rập rình, nhấp nhô, ngắt ngoái, long lanh.

Câu 52: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Bài múa được thể hiện một cách **lả lướt**, tinh tế và mềm mại.
- B. Ngọn gió thổi qua, ánh đèn dầu chỉ còn ánh sáng **loe loét**.
- C. Những bước chân nhẹ nhàng, rón rén của chú mèo không gây bất kỳ tiếng động nào.
- D. Đôi mắt của cậu bé trông rất **lấm lém lết**, ánh lên sự lú lỉnh.**

Câu 53: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Xúng xính, bắp bênh, lí nhí, dặt dùi.**
- B. Xún xính, bập bênh, lí nhí, đặc dẹo. **Dặt dẹo**
- C. Xúng xính, bắp bênh, lí nhỉ, dặt dẹo.
- D. Xúng xín, bắp bênh, lí nhí, dắt dẹo.

Câu 54: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Những đám mây **lo lửng** trên bầu trời xanh thăm, tạo nên một bức tranh thơ mộng.
- B. Cô gái đứng đó, đôi tay **run rẩy** khi chờ đợi kết quả cuối cùng.
- C. Bầu trời xanh thăm, ánh sáng mặt trời chói lóa **len kẽi lỏi** qua từng tán cây.**
- D. Những ngọn núi nối tiếp nhau trùng điệp, tạo nên cảnh quan hùng vĩ.

CHỈNH CHU > CHỈN CHU

Câu 55: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Nhõng nhẽo, chỏng cho, mấp mé, **bấp bêng**.
- B. Nhõng nhẽo, **ehõng chø**, mấp mé, bắp bênh.
- C. Nhõng nhẽo, chỏng cho, **mãp mế**, bắp bênh.
- D. Nhõng nhẽo, chỏng cho, mấp mé, bắp bênh.**

Câu 56: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Tiếng nhạc du dương vang lên giữa không gian yên tĩnh.
- B. Cô ấy đứng dưới bóng cây, ánh mắt bâng khuâng nhìn về phía xa.
- C. Những bông hoa đang nở rộ, rực rỡ dưới ánh mặt trời.
- D. Những giai điệu quen thuộc làm anh thấy **bâng khâng** nhớ về quá khứ.**

Câu 57: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

► LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - TEAM EMPIRE

- A. Người nghệ sĩ thể hiện động tác **lả lướt**, làm nổi bật vẻ đẹp của bài múa.
- B. Những bước chân uyển chuyển, **lả lướt** như dòng suối nhỏ chảy qua.
- C. Đứa trẻ nhỏ nhắn, dáng vẻ líu lo khi được mẹ dắt tay đi chơi.
- D. Dáng người cô ấy rất thanh mảnh, bước đi **lã lướt** nhẹ nhàng.

Câu 58: [EMPIRE TEAM]

Tìm nhóm từ viết **đúng** chính tả trong các đáp án sau?

- A. Loe loét, léo khoéo, loẹt quẹt, léo ngoéo.
- B. Léo khoéo, loẹt quẹt, loạn ly, **loay hay** loay hoay.
- C. Loe lét, **leo ngéo**, len lỏi, loạn lạc.
- D. Léo khoéo, loạn ly, **leo ngéo**, loẹt quẹt.

Câu 59: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Anh ta bước vào phòng họp với dáng vẻ **ngạo nghẽ**, tự tin đối diện với mọi thử thách.
- B. Ngọn đèn dầu **cũ kỹ** chỉ còn ánh sáng **loe loét**, **chập chờn** trong góc phòng tối tăm.
- C. Chị chủ quán **đơn đã** chào mời khách hàng, nụ cười luôn thường trực trên môi.
- D. Người lãnh đạo bước vào phòng họp với dáng vẻ uy quyền, khiến mọi người đều im lặng lắng nghe.

Câu 60: [EMPIRE TEAM]

Trong các từ sau từ nào đúng chính tả?

- A. Quèn quẹt, **quyền quàng**, ngò nghêch, mờ ảo.
- B. Nghêu nghện, quèn quàng, **mò ảo**, lưu luyến
- C. Gòm mặt, ngộc ngạch, nghêu nghện, quèn quàng.
- D. **Gòm mặt**, mờ ảo, lưu luyến, quèn quẹt.

Câu 61: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Ngọn núi cao sừng sững, **ngạo nghẽ** thách thức mọi con bão táp.
- B. Cô giáo đứng trước lớp, giọng nói nhỏ nhẹ nhưng rất uyển chuyển.
- C. Đứa bé nhút nhát, rón rén bước vào lớp học.
- D. Người phụ nữ bước ra đón khách với dáng vẻ **đơn đã**.

Câu 62: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A.** Hối lộ, khúc khuỷ, loắt choắt, ngo ngác.
- B.** Ngo ngác, lặng lẽ, khúc khuỷu, đung đưa.
- C.** Khúc khuỷ, ngò nghêch, lặng lẽ, hối lộ.
- D.** Lặng lẽ, khúc khuỷu, loắt choắt, ngò nghêch.

Câu 63: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A.** Bà cụ đứng lặng lẽ, ánh mắt trầm ngâm nhìn về phía xa.
- B.** Cậu bé lúng túng cầm tờ giấy, ánh mắt ngại ngùng không dám nhìn lên.
- C.** Người lính trẻ lấm lét bước ra khỏi hàng ngũ, vẻ mặt đầy lo âu.
- D.** Chị ấy cầm đồ, vẻ mặt **lóng túm**, chân tay run rẩy vì sợ hãi.

Câu 64: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A.** Người lính đứng ngạo nghẽ trên đỉnh đồi, ánh mắt nhìn về phía chân trời.
- B.** Cô ấy bước vào phòng với dáng vẻ uy quyền, đầy tự tin và mạnh mẽ.
- C.** Hành động nhẹ nhàng và **uyễn chuyển** (uyển chuyển) khiến cô ấy thu hút mọi ánh nhìn.
- D.** Ngọn đèn cũ chỉ còn ánh sáng loe loét, tạo cảm giác âm u.

Câu 65: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A.** Đêm khuya yên tĩnh, chỉ còn tiếng côn trùng rả rích trong vườn.
- B.** Người họa sĩ cầm bút vẽ một bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp.
- C.** Chiếc xe chạy bon bon trên đường, để lại những vệt bụi mờ.
- D.** Anh ấy là người giỏi giang và luôn đạt được những thành tựu **suất sắc**.

Câu 66: [EMPIRE TEAM]

Dòng nào dưới đây có **các từ viết** sai chính tả?

- | | |
|--|--------------------------------------|
| A. Lấp lánh, rực rõ, xuất sắc. | B. Lóm chóm, rủ rê, sáng sửa. |
| C. Rõ ràng, sắc xáø , xúm xít. | D. Sơ sài, suôn sẻ, sát sườn. |

Câu 67: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây được viết **đúng** chính tả?

- A.** Nói năng, tưởng tượng, mẩu chuyện, loảng xoảng.

- B. Nói năng, tưởng tượng, ~~mẫu chuyện~~, loảng xoảng.
- C. Nói năng, tưởng tượng, mẫu chuyện, ~~loảng soảng~~.
- D. Nói năng, tưởng tượng, ~~mẫu chuyện~~, loảng soảng.

Câu 68: [EMPIRE TEAM]

Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau:

"Sau khi đã suy nghĩ ____ , anh ấy mới quyết định ____ câu chuyện với những người thân yêu"

- A. Chín mùi, chia sẻ.
- B. Chín muồi, chia sẻ.**
- C. Chín muồi, chia sẽ.
- D. Chín mùi, chia sẽ.